| **Nhóm ưu tiên** | **Đối tượng ưu tiên** | **Điều kiện để được hưởng chế độ ưu tiên** *(Trích Quy chế tuyển sinh)* | **Các minh chứng cần phải có** |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM ƯU TIÊN 1 (UT1)** | **Đối tượng 01** | Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1 | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền  - Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú tại xã KV1 trên 18 tháng (ở cùng với cha, mẹ, trừ trường hợp đặc biệt theo Luật Cư trú) |
| **Đối tượng 02** | Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen | Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và Bản sao hợp lệ Bằng khen hoặc Quyết định công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh |
| **Đối tượng 03** | Thương binh, bệnh binh và người có “Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh” | Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Thương binh/Bệnh binh/người được hưởng chính sách như thương binh |
| Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1. | Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận. Trong đó có nêu rõ thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1 hoặc từ 18 tháng trở lên; |
| Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên |
| Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định | Bản sao hợp lệ Quyết định xuất ngũ. Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày xét tuyển. |
| **NHÓM ƯU TIÊN 1 (UT1)**  ***- tiếp theo*** | **Đối tượng 04** | Thân nhân liệt sĩ | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu 05 ban hành kèm theo Nghị định [131/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-131-2021-ND-CP-huong-dan-Phap-lenh-Uu-dai-nguoi-co-cong-voi-cach-mang-288920.aspx)); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có) |
| Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động **từ 81% trở lên** | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động thương binh xã hội cấp. |
| Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động **81% trở lên** | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp |
| Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bảo sao hợp lệ Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. |
| Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Quyết định trợ cấp hàng tháng (do sở LĐ TBXH cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học. |
| **NHÓM ƯU TIÊN 2 (UT2)** | **Đối tượng 05** | Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học | Bản sao hợp lệ Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. |
| Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác | Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận. |
| Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT. | Bản sao hợp lệ Văn bản bổ nhiệm và Quyết định xuất ngũ |
| **Đối tượng 06** | Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền;  - Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú. |
| Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động **dưới 81%** | - Bản sao hợp lệ Giấy Khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp. |
| Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động **dưới 81 %** | - Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;  - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp. |
|  | **Đối tượng 07** | Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số [37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-lien-tich-37-2012-ttlt-bldtbxh-byt-btc-bgddt-xac-dinh-muc-do-khuyet-tat-179414.aspx) ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện | - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp. |
| Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | - Bản sao danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh, cấp bộ trở lên; hoặc Bằng lao động sáng tạo (có quyết định kèm theo) |